

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2025
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lữ Quốc Toàn
Bà Nguyễn Thị Thu
- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên
- Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1999 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Số căn cước công dân: 075199019770; Ngày cấp: 13/11/2024
- Bị đơn:** Anh Trần Quyết T - sinh năm 1998 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Quyết T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã X. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay, chị H yêu cầu ly hôn với anh T vì mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Nhật Khánh A – sinh ngày 15/6/2018, hiện nay đang do chị H nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, chị H không yêu cầu giải quyết.

Vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Quyết T vắng mặt không đến làm việc theo triệu tập của Tòa án và cũng vắng mặt không tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được lời trình bày của anh T. Anh T cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với các vấn đề về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đầy đủ triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Quyết T. Giao con chung cháu Trần Nhật Khánh A – sinh ngày 15/6/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Quyết T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2018, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Quyết T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, phiên tòa được tiến hành vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Chị H cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau.

Xác minh tại địa phương thể hiện chị H và anh T thường mâu thuẫn, cãi vã, anh T còn có hành vi bạo lực gia đình. Chị H và anh T không sống chung từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh T đến làm việc nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt. Đồng thời, anh T cũng không tham gia phiên tòa xét xử vụ án để trình bày ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng. Qua đó, cho thấy anh T không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng và quan hệ hôn nhân với chị H.

Qua những tình tiết trên của vụ án, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nghĩ nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Trần Nhật Khánh A – sinh ngày 15/6/2018, hiện nay đang do chị H nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Xét yêu cầu của chị H là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về nợ chung: Chị H khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh T thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, anh T không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Quyết T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nhật Khánh A – sinh ngày 15/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Thu H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu anh Trần Quyết T cấp dưỡng cho con.

Anh Trần Quyết T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Quyết T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) chị Nguyễn Thị Thu H nộp theo biên lai thu số 0026629 ngày

27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hòa (quyển số 01/2014);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt